BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12263 /BTC - TCT V/v: xin ý kiến vào dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định 49/2016/NĐ-CP ngày 27/05/2016 của Chính phủ .	*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2965
ĐẾN Ngày: 06.9.16
Chuyển: Pháp Chế

Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hội Tư vấn thuế Việt Nam.

Ngày 27/05/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2016.

Để hướng dẫn thực hiện Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/05/2016 của Chính phủ, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư hướng dẫn (*dự thảo Thông tư gửi kèm*).

Để việc thực hiện được thống nhất, kính đề nghị Quý đơn vị có ý kiến tham gia để Bộ Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Thông tư hướng dẫn.

Ý kiến tham gia bằng văn bản xin gửi về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) trước **ngày 12/9/2016** theo địa chỉ: Tòa nhà VTC Online, 18 Tam Trinh, Hà Nội, đồng thời gửi qua thư điện tử: tttloan@gdt.gov.vn; Điện thoại: 04.39727781.

Trân trọng cám ơn sự phối hợp công tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, TCT (VT, CS (3b)).	**KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG** **Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*

Dự thảo 4.8

THÔNG TƯ

Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 1 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 ***của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;*** *Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 1 năm 2014 của Chính phủ* ***sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ*** *quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;*

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn; Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 1 năm 2014 hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 như sau:

"9. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm quy định tại Thông tư này là mức phạt tiền áp dụng đối với tổ chức, ***trừ mức phạt tiền theo thẩm quyền của các chức danh tại Điều 14a và Điều 14b là mức phạt áp dụng đối với cá nhân.*** Mức phạt tiền đối với cá nhân bằng ½ (một phần hai) mức phạt tiền đối với tổ chức. Đối với người nộp thuế là hộ gia đình thì áp dụng mức phạt tiền như đối với cá nhân."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

"1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa đơn là 01 năm.

Đối với hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn dẫn đến trốn thuế, gian lận thuế, nộp chậm tiền thuế, khai thuế nghĩa vụ thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về thuế là 5 năm.

Trường hợp hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn không còn trong thời hiệu xử phạt thì không xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn; trường hợp hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa đơn (01 năm) nhưng chưa đến 05 năm và hành vi này dẫn đến trốn thuế, gian lận thuế, nộp chậm tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế thì hành vi này bị xử phạt theo quy định của pháp luật về thuế là 5 năm."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 6 và bổ sung khoản 2a vào Điều 7 như sau:

"1. Hành vi đặt in hóa đơn mà không ký hợp đồng in bằng văn bản.

a) Phạt tiền từ ~~2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng~~ *500.000 đồng đến 1.500.000 đồng* đối với cả bên đặt in và bên nhận in hoá đơn đối với hành vi đặt in hoá đơn mà không ký hợp đồng in bằng văn bản hoặc tổ chức nhận in hoá đơn tự in hóa đơn đặt in để sử dụng nhưng không có quyết định in hoá đơn của Thủ trưởng đơn vị theo quy định.

Hợp đồng in hoá đơn được thể hiện bằng văn bản theo quy định của Luật Dân sự, quyết định tự in hoá đơn đặt in của tổ chức nhận in hoá đơn phải được thể hiện bằng văn bản và có đầy đủ nội dung theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

b) Trường hợp đặt in hoá đơn đã ký hợp đồng in bằng văn bản nhưng hợp đồng in không đầy đủ nội dung hoặc tổ chức nhận in hoá đơn tự in hoá đơn đặt in

đã ký quyết định tự in hoá đơn nhưng quyết định tự in hoá đơn không đầy đủ nội dung theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ thì:

b.1) Phạt cảnh cáo đối với trường hợp bên đặt in và bên nhận đặt in hoá đơn đã ký phụ lục hợp đồng bổ sung các nội dung còn thiếu, tổ chức nhận in hoá đơn tự in hoá đơn đặt in ký quyết định bổ sung các nội dung còn thiếu trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, thanh tra.

b.2) Phạt tiền ở mức tối thiểu của khung tiền phạt là ~~2.000.000 đồng~~ ***500.000 đồng*** đối với trường hợp bên đặt in và bên nhận đặt in hoá đơn không ký phụ lục hợp đồng bổ sung các nội dung còn thiếu, tổ chức nhận in hoá đơn không ký quyết định bổ sung các nội dung còn thiếu. Đồng thời bên đặt in và bên nhận đặt in hoá đơn phải bổ sung các nội dung còn thiếu của hợp đồng."

"*2a.Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi đặt in hóa đơn khi cơ quan thuế đã có văn bản thông báo tổ chức, doanh nghiệp không đủ điều kiện đặt in hóa đơn , trừ trường hợp cơ quan thuế không có ý kiến bằng văn bản khi nhận được đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in của tổ chức, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính."*

"6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại các *khoản 2a*, khoản 4 và khoản 5 Điều này phải hủy các hóa đơn đặt in không đúng quy định."

4. Bổ sung khoản 1a vào Điều 10 như sau:

"1a. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với một trong các hành vi:

a) Nộp thông báo điều chỉnh thông tin tại thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp và hành vi nộp bảng kê hóa đơn chưa sử dụng đến cơ quan thuế nơi chuyển đến khi doanh nghiệp thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm sau 10 ngày kể từ ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn tại địa chỉ mới.

b) Sử dụng hóa đơn đã được thông báo phát hành với cơ quan thuế nhưng chưa đến thời hạn sử dụng (05 ngày kể từ ngày gửi thông báo phát hành). ***Trường hợp hóa đơn này gắn với nghiệp vụ kinh tế phát sinh và người bán đã chấp hành Quyết định xử phạt, người mua hàng được sử dụng hoá đơn để kê khai, khấu trừ, tính vào chi phí theo quy định.***

Trường hợp sử dụng hóa đơn trước ngày đăng ký sử dụng hóa đơn tại Thông báo phát hành hóa đơn nhưng đảm bảo sau 05 ngày kể từ ngày Thông báo phát hành hóa đơn thì không bị xử phạt."

5. Bổ sung điểm c vào khoản 1 Điều 10 như sau:

"1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:

a) Lập Thông báo phát hành không đầy đủ nội dung theo quy định đã được cơ quan thuế phát hiện và có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để điều chỉnh nhưng tổ chức, cá nhân chưa điều chỉnh mà đã lập hoá đơn giao cho khách hàng.

Trường hợp có tình tiết giảm nhẹ thì phạt tiền ở mức tối thiểu của khung tiền phạt là 2.000.000 đồng.

b) Không niêm yết Thông báo phát hành hóa đơn theo đúng quy định.

Việc niêm yết Thông báo phát hành hoá đơn thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

Trường hợp có tình tiết giảm nhẹ thì phạt tiền ở mức tối thiểu của khung tiền phạt là 2.000.000 đồng.

c) Nộp thông báo điều chỉnh thông tin tại thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp và hành vi nộp bảng kê hóa đơn chưa sử dụng đến cơ quan thuế nơi chuyển đến khi doanh nghiệp thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp từ sau 20 ngày kể từ ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn tại địa chỉ mới."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

"3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:

a) Lập hoá đơn không đúng thời điểm.

Thời điểm lập hoá đơn thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

a.1) Phạt cảnh cáo nếu việc lập hoá đơn không đúng thời điểm không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế và có tình tiết giảm nhẹ. Trường hợp không có tình tiết giảm nhẹ thì phạt tiền ở mức tối thiểu của khung hình phạt.

Ví dụ: Công ty C giao hàng cho khách hàng vào ngày 01/3/2014 (căn cứ vào phiếu xuất kho của Công ty C), nhưng đến ngày 03/3/2014 Công ty C mới lập hóa đơn để giao cho khách hàng. Việc lập hoá đơn như trên là không đúng thời điểm nhưng Công ty C đã kê khai, nộp thuế trong kỳ tính thuế của tháng 3/2014 nên Công ty C bị xử phạt ở mức 4.000.000 đồng (do không có tình tiết giảm nhẹ).

a.2) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi khác lập hoá đơn không đúng thời điểm theo quy định.

b) Lập hóa đơn không theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo quy định.

Hoá đơn được lập liên tục từ số nhỏ đến số lớn thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

b.1) Phạt cảnh cáo nếu việc lập hoá đơn thực hiện liên tục từ số nhỏ đến số lớn nhưng khác quyển (quyển có số thứ tự lớn hơn dùng trước), tổ chức, cá nhân sau khi phát hiện ra đã huỷ (không dùng) quyển có số thứ tự bé hơn.

Ví dụ: Công ty X có nhiều cơ sở bán hàng. Công ty X phân chia các quyển hoá đơn đặt in cho các cơ sở bán hàng. Cửa hàng Y thuộc Công ty X được nhận 2 quyển hoá đơn (quyển thứ 1 từ số 501 đến số 550 và quyển thứ 2 từ số 551 đến số 600). Nhân viên bán hàng của cửa hàng Y đã sử dụng quyển thứ 2 trước (hoá đơn được lập liên tục từ số nhỏ đến số lớn). Sau khi sử dụng một số hoá đơn mới phát hiện ra, cửa hàng Y tiếp tục sử dụng quyển hoá đơn thứ 2 cho đến hết và huỷ (không dùng) quyển thứ nhất.

b.2) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi khác lập hoá đơn không theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo quy định.

c) Ngày ghi trên hoá đơn đã lập xảy ra trước ngày mua hoá đơn của cơ quan thuế;

c.1) Phạt cảnh cáo nếu ngày ghi trên hoá đơn đã lập xảy ra trước ngày mua hoá đơn của cơ quan thuế nhưng tổ chức, cá nhân đã kê khai, nộp thuế vào kỳ khai thuế đúng với ngày ghi trên hoá đơn.

Ví dụ: Nhà thầu A mua hóa đơn do Cục thuế B đặt in vào ngày 01/4/2014 nhưng khi lập hóa đơn để giao cho khách hàng Nhà thầu A lại ghi ngày trên hóa đơn là ngày 28/3/2014. Nhà thầu A đã kê khai, nộp thuế đối với hoá đơn đã lập nêu trên vào kỳ khai thuế tháng 3/2014 thì nhà thầu A bị xử phạt cảnh cáo.

c.2) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi khác ghi ngày trên hoá đơn đã lập trước ngày mua hoá đơn của cơ quan thuế.

d) Lập hóa đơn nhưng không giao cho người mua, trừ trường hợp trên hoá đơn ghi rõ người mua không lấy hoá đơn hoặc hoá đơn được lập theo bảng kê;

đ) Không lập bảng kê hoặc không lập hóa đơn tổng hợp theo quy định của pháp luật về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ;

e) Lập sai loại hoá đơn theo quy định của pháp luật về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ và đã giao cho người mua hoặc đã kê khai thuế.

e.1) Phạt cảnh cáo nếu việc lập sai loại hoá đơn theo quy định và đã giao cho người mua hoặc đã kê khai thuế, bên bán và bên mua phát hiện việc lập sai loại hoá đơn và lập lại loại hoá đơn đúng theo quy định trước khi cơ quan thuế công bố quyết định thanh tra, kiểm tra và không ảnh hưởng đến việc xác định nghĩa vụ thuế

e.2) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi khác lập sai loại hoá đơn theo quy định.

g) Làm mất, cháy, hỏng hoá đơn đã phát hành nhưng chưa lập hoặc hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) nhưng khách hàng chưa nhận được hoá đơn ~~khi hoá đơn chưa đến thời gian lưu trữ~~ *hoặc hóa đơn đã lập theo bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ*; trừ trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn do thiên tai, hỏa hoạn *hoặc do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng khác thì không bị xử phạt tiền.*

Trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng không bị xử phạt tiền thì người bán phải có cam kết và xác nhận cụ thể về sự kiện xảy ra là có thực của cơ quan chức năng có liên quan như công an, ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra việc mất, cháy, hỏng hóa đơn.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) ***nhưng khách hàng chưa nhận được hoá đơn****, người bán và người mua lập biên bản ghi nhận sự việc, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hợp đồng, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa và có một tình tiết giảm nhẹ thì xử phạt ở mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ hai tình tiết giảm nhẹ thì xử phạt cảnh cáo.*

Trường hợp mất, cháy, hỏng hoá đơn, trừ liên giao cho khách hàng, trong thời gian lưu trữ thì xử phạt theo pháp luật về kế toán.

Trường hợp người bán tìm lại được hoá đơn đã mất (liên giao cho khách hàng) khi cơ quan thuế chưa ban hành quyết định xử phạt thì người bán không bị phạt tiền.

Trường hợp người bán làm mất, cháy, hỏng các liên hoá đơn đã lập sai, đã xoá bỏ ***và đã báo cáo với cơ quan thuế*** ~~(người bán đã lập hoá đơn khác thay thế cho các hoá đơn đã lập sai và đã xoá bỏ)~~ thì người bán bị phạt cảnh cáo.

Trường hợp trong cùng một thời điểm, tổ chức, cá nhân thông báo mất nhiều số hoá đơn cho cơ quan thuế nhưng cơ quan thuế ***có*** đủ căn cứ xác định tổ chức, cá nhân gộp nhiều lần mất hoá đơn để báo cáo cơ quan thuế thì xử phạt theo từng lần mất hoá đơn.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) có liên quan đến bên thứ ba, bên thứ ba do người bán thuê thì xử phạt người bán theo quy định tại điểm này."

7. Bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 11.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 11 như sau:

"5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp (trừ hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này) hoặc hành vi sử dụng bất hợp pháp hoá đơn (trừ hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này).

Sử dụng hoá đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hoá đơn và các trường hợp cụ thể xác định là sử dụng hoá đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hoá

đơn thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

Trường hợp người bán hàng sử dụng hóa đơn trong thời gian thực hiện biện pháp cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng thì xử phạt người bán theo quy định tại khoản này.

Trường hợp người bán hàng được cơ quan thuế chấp thuận cho sử dụng một số hóa đơn lẻ trong thời gian thực hiện biện pháp cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng thì người bán không bị phạt tiền."

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

"Phạt tiền từ ~~2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng~~ *4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng* đối với hành vi làm mất, cháy, hỏng hoá đơn đã lập (liên giao cho ~~người mua~~ *khách hàng*) để hạch toán kế toán, kê khai thuế và thanh toán vốn ngân sách; trừ trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn do thiên tai, hỏa hoạn *hoặc do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng khác thì không bị xử phạt tiền*.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập (liên giao cho khách hàng), người bán và người mua lập biên bản ghi nhận sự việc, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hợp đồng, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa và có một tình tiết giảm nhẹ thì xử phạt ở mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ hai tình tiết giảm nhẹ thì xử phạt cảnh cáo.

Trường hợp người mua tìm lại được hoá đơn đã mất và báo cáo lại với cơ quan thuế trước khi cơ quan thuế chưa ban hành quyết định xử phạt thì người mua không bị phạt tiền.

Trường hợp trong cùng một thời điểm, tổ chức, cá nhân thông báo mất nhiều số hoá đơn cho cơ quan thuế nhưng cơ quan thuế *có* đủ căn cứ xác định tổ chức, cá nhân gộp nhiều lần mất hoá đơn để báo cáo cơ quan thuế thì xử phạt theo từng lần mất hoá đơn.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) có liên quan đến bên thứ ba, bên thứ ba do người mua thuê thì xử phạt người mua theo quy định tại khoản này.

Trường hợp mất, cháy, hỏng hoá đơn đã lập (liên giao cho ~~người mua~~ ***khách hàng***) trong thời gian lưu trữ thì xử phạt theo pháp luật về kế toán."

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

"2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp (trừ hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này) hoặc hành vi sử dụng bất hợp pháp hóa đơn (trừ hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này).

Sử dụng hoá đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hoá đơn và các trường hợp cụ thể xác định là sử dụng hoá đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hoá

đơn thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

Trường hợp người mua sử dụng hóa đơn của người bán hàng đang trong thời gian thực hiện biện pháp cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng thì xử phạt người mua theo quy định tại khoản này. Trường hợp người mua chứng minh việc mua bán hàng hóa là có thật, đã thanh toán tiền mua hàng theo đúng quy định thì người mua không bị phạt tiền nhưng không được kê khai, khấu trừ đối với hóa đơn này. Trường hợp cơ quan thuế thông báo chấm dứt việc thực hiện biện pháp cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng khi người bán nộp đủ số tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp thuế vào ngân sách nhà nước thì người mua hàng được sử dụng hoá đơn để kê khai, khấu trừ, tính vào chi phí theo quy định."

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 4 vào Điều 13 như sau:

"1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi lập sai hoặc không đầy đủ nội dung của thông báo, báo cáo theo quy định gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn.

~~Ngoài bị phạt tiền, tổ chức, cá nhân phải lập và gửi lại cơ quan thuế các thông báo, báo cáo đúng quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân phát hiện sai sót và lập lại thông báo, báo cáo thay thế đúng quy định gửi cơ quan thuế trong thời hạn quy định nộp thông báo, báo cáo thì không bị xử phạt.~~

Trường hợp tổ chức, cá nhân tự phát hiện sai sót và lập lại thông báo, báo cáo thay thế đúng quy định gửi cơ quan thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thanh tra thuế, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế thì không bị phạt tiền.

2. Đối với hành vi vi phạm về nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn:

a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hoá đơn từ ngày thứ 1 đến hết ngày thứ ~~5~~ ***10*** kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

~~b) Trường hợp nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hoá đơn, từ ngày thứ 6 đến hết ngày thứ 10 kể từ ngày hết thời hạn theo quy định và có tình tiết giảm nhẹ thì xử phạt cảnh cáo.~~

e ***b***) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, trừ thông báo phát hành hóa đơn, chậm sau 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng với hành vi không nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế. Hành vi không nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn, được tính sau 20 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Tổ chức, cá nhân vi phạm khoản 1 Điều này phải lập và gửi lại cơ quan thuế thông báo, báo cáo đúng quy định."

12. Bổ sung Điều 14a như sau:

"14a. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan thuế.

a) Công chức Thuế đang thi hành công vụ có quyền:

- Phạt cảnh cáo;

- Phạt tiền đến 500.000 đồng.

b) Đội trưởng Đội Thuế có quyền:

- Phạt cảnh cáo;

- Phạt tiền đến 2.500.000 đồng.

c) Chi cục trưởng Chi cục Thuế có quyền:

- Phạt cảnh cáo;

- Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 5 Điều 6, khoản 6 Điều 7, khoản 8 Điều 8, khoản 4 Điều 9, khoản 3 Điều 10, khoản 6 Điều 11 của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 Bộ Tài chính và khoản 4 Điều 13 của Thông tư này.

Ví dụ: Doanh nghiệp A do Chi cục Thuế huyện B quản lý. Doanh nghiệp A có hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn bất hợp pháp có tình tiết tăng nặng. Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện B có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp A là 50.000.000 đồng.

d) Cục trưởng Cục Thuế có quyền:

- Phạt cảnh cáo;

- Phạt tiền đến 70.000.000 đồng;

- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 5 Điều 6, khoản 6 Điều 7, khoản 8 Điều 8, khoản 4 Điều 9, khoản 3 Điều 10, khoản 6 Điều 11 của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 Bộ Tài chính và khoản 4 Điều 13 của Thông tư này."

13. Bổ sung Điều 14b như sau:

"14b. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

- Phạt cảnh cáo;

- Phạt tiền đến 5.000.000 đồng.

b) *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:*

- Phạt cảnh cáo;

- Phạt tiền đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 5 Điều 6, khoản 6 Điều 7, khoản 8 Điều 8, khoản 4 Điều 9, khoản 3 Điều 10, khoản 6 Điều 11 của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 Bộ Tài chính và khoản 4 Điều 13 của Thông tư này

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:"

- Phạt cảnh cáo;

- Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 5 Điều 6, khoản 6 Điều 7, khoản 8 Điều 8, khoản 4 Điều 9, khoản 3 Điều 10, khoản 6 Điều 11 của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 Bộ Tài chính và khoản 4 Điều 13 của Thông tư này."

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .....tháng.... năm 2016.

2. Các quy định khác về xử phạt vi phạm hành chính về hoá đơn không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 1 năm 2014 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định chi tiết liên quan.

3. Việc xử lý đối với hành vi vi phạm về hoá đơn đã xảy ra trước ngày Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định tại Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 và Thông tư này, mà áp dụng các Nghị định và Thông tư quy định về xử lý vi phạm về hoá đơn có hiệu lực thi hành tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm đó.

Trường hợp mức xử phạt đối với cùng một hành vi quy định tại Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 và Thông tư này nhẹ hơn mức xử phạt quy định tại các Nghị định trước ngày Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 có hiệu lực thi hành thì áp dụng mức xử phạt theo quy định của Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 và Thông tư này, kể cả trường hợp hành vi vi phạm xảy ra trước ngày Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 có hiệu lực thi hành, đã bị lập biên bản, nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa ra quyết định xử lý hoặc đã ra quyết định xử lý nhưng đang trong thời hạn giải quyết khiếu nại thì được xem xét, ra quyết định xử lý theo mức xử phạt quy định tại Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 và Thông tư này.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh, không kinh doanh và người mua hàng hoá, dịch vụ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này, kiểm tra và xử lý các vi phạm của tổ chức, cá nhân sử dụng hoá đơn đảm bảo thực hiện thống nhất trong toàn ngành, đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc in, phát hành và sử dụng hoá đơn thực hiện đầy đủ các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng Trung ương;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn